

Số: 483/KTHT-TĐ

Ngọc Lặc, ngày 25 tháng 8 năm 2021

V/v thông báo kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình San lấp khuôn viên, xây dựng cổng và tường rào trụ sở UBND xã Ngọc Trung, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa

Kính gửi: UBND xã Ngọc Trung.

Phòng Kinh tế và Hạ tầng đã nhận Tờ trình số 418/TTr-BQLDA ngày 10/8/2021 của BQLDA đầu tư xây dựng huyện Ngọc Lặc về việc thẩm định báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình: San lấp khuôn viên, xây dựng cổng và tường rào trụ sở UBND xã Ngọc Trung, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 của Quốc hội; Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng;

Căn cứ Nghị định 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư 09/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư 10/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Thông tư 15/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định đơn giá nhân công trong quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư 11/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 2215/QĐ-UBND ngày 15/6/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc công bố Đơn giá nhân công xây dựng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 4994/QĐ-UBND ngày 20/11/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc công bố Bảng giá ca máy và thiết bị thi công trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Thông báo giá vật liệu xây dựng Quý II năm 2021 của Liên Sở Tài chính - Xây dựng tỉnh Thanh Hóa;

Trên cơ sở Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 05/01/2021 của Hội đồng nhân dân xã Ngọc Trung về việc thống nhất chủ trương San lấp khuôn viên, xây dựng công và tường rào trụ sở UBND xã Ngọc Trung, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa và thực hiện Công văn số 1185/UBND-TCKH ngày 15/6/2021 của Chủ tịch UBND huyện Ngọc Lặc về việc đồng ý sử dụng nguồn tiền sử dụng đất và nguồn huy động hợp pháp khác của chủ đầu tư để đầu tư xây dựng công trình San lấp khuôn viên, xây dựng công và tường rào trụ sở UBND xã Ngọc Trung, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa.

Sau khi xem xét, phòng Kinh tế và Hạ tầng thông báo kết quả thẩm định báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình San lấp khuôn viên, xây dựng công và tường rào trụ sở UBND xã Ngọc Trung, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TRÌNH

1. Tên công trình: San lấp khuôn viên, xây dựng công và tường rào trụ sở UBND xã Ngọc Trung, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa.

- Nhóm dự án: Dự án nhóm C.

- Cấp công trình: Công trình dân dụng cấp IV.

2. Tên chủ đầu tư: UBND xã Ngọc Trung.

- Đại diện chủ đầu tư: Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện Ngọc Lặc.

3. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Công ty cổ phần đầu tư và tư vấn xây dựng Thanh Hóa.

4. Mục tiêu đầu tư xây dựng: Hoàn thiện cơ sở vật chất bảo đảm điều kiện cho các cán bộ, công chức, cán bộ không chuyên trách và nhân dân đến làm việc.

5. Địa điểm xây dựng: Xã Ngọc Liên, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa.

6. Nguồn vốn đầu tư: Từ nguồn tiền sử dụng đất và nguồn huy động hợp pháp khác của chủ đầu tư.

7. Thời gian thực hiện: Năm 2021.

8. Hình thức quản lý dự án: Ủy thác quản lý dự án.

II. NỘI DUNG HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH

1. Danh mục hồ sơ trình thẩm định.

- Báo cáo kinh tế - kỹ thuật;
- Dự toán thiết kế;
- Bản vẽ thi công, bản vẽ khảo sát;
- Đề cương, phương án khảo sát;
- Báo cáo kết quả khảo sát;
- Đề cương nhiệm vụ thiết kế;
- Quy trình vận hành, bảo trì;
- Thuyết minh thiết kế bản vẽ thi công;
- Các biên bản nghiệm thu khảo sát, thiết kế.

2. Các quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng.

2.1. Khảo sát:

- Quy phạm đo vẽ địa hình theo tiêu chuẩn ngành 96 TCN43-90;
- Quy trình khoan thăm dò địa chất công trình TCVN 9437:2012;
- Công tác trắc địa trong xây dựng công trình - yêu cầu chung TCVN 9398:2012;
- Và các tài liệu quy trình hiện hành khác.

2.2. Thiết kế:

- + TCVN 5573-2012: Kết cấu gạch đá và gạch đá cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế.
- + TCVN 5574-2012: Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế.
- + TCVN 5575-2012: Kết cấu thép - Tiêu chuẩn thiết kế.
- + TCVN 2737-1995: Tải trọng và tác động.
- + TCVN 9362-2012: Tiêu chuẩn thiết kế nền nhà và công trình.
- + TCXD-16-1986: Chiếu sáng nhân tạo trong công trình dân dụng
- + TCVN 9207-2012: Đặt đường ống dẫn điện trong nhà ở, và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế.
- + TCVN 9206 -2012: Đặt thiết bị điện trong nhà ở, và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế.
- + Quy phạm trang bị điện 11 TCN 18, 19, 20, 21 : 1984.
- + TCVN 9385-2012: Chống sét cho công trình xây dựng- Hướng dẫn thiết kế, kiểm tra và bảo trì hệ thống.
- + TCXD 4756-1989: Quy phạm nối đất và nối không các thiết bị điện.
- + TCXD 2622-1995: Công tác phòng cháy chữa cháy cho nhà và công trình.
- + TCVN 4319- 2012: Nhà và công trình công cộng- Nguyên tắc cơ bản thiết kế.

+ TCVN 4613- 2012: Hệ thống tài liệu thiết kế xây dựng- Kết cấu thép- Ký hiệu quy ước trên bản vẽ.

+ TCVN 7957- 2008: Thoát nước. Mạng lưới và công trình bên ngoài- Tiêu chuẩn thiết kế.

+ TCVN 4513- 1988: Cấp nước bên trong- Tiêu chuẩn thiết kế.

- Các quy trình, quy phạm hiện hành khác.

3. Quy mô và giải pháp thiết kế chủ yếu:

3.1. san lấp mặt bằng

Cao độ san nền thiết kế là 50.60 (m), các bước san nền:

- Bóc lớp đất phong hóa, bùn ruộng sâu khoảng 30cm.

- Vận chuyển đất trong xã về san lấp tới cao độ thiết kế (sử dụng đất đắp có sẵn phía sau Ủy ban xã cự ly khoảng 200m và đồi trồng trên địa bàn xã cự ly khoảng 1000m).

- San nền theo từng lớp 25-30cm, lu lèn chặt.

3.2. Cổng và tường rào

* Xây mới cổng

- Trụ cổng chính kích thước 0.8x0.8m, cao 3.6m.

- Trụ cổng phụ kích thước 0.8x0.6m cao 2.5m.

- Kết cấu trụ cổng:

+ Kết cấu móng: Bê tông lót móng đá 4x6 M100, cốt thép móng D12a150, Bê tông móng đá 1x2 M200.

+ Kết cấu trụ: Cốt thép trụ cột 4D16, thép đai D6a200, Bê tông trụ cột đá 1x2 M200.

- Sản xuất lắp dựng cửa cổng sắt hộp, cổng chính cửa đẩy có ray thép, cửa phụ là cửa mở quay. Sơn sắt thép các loại 3 nước bằng sơn tổng hợp.

- Thân cột: Xây gạch bê tông và ốp đá granit trụ cổng.

* Biền tên công sở: Biền tên ốp đá granit, chân bồn hoa ốp gạch thẻ.

* Tường rào

- Tường rào thoáng dài 68 m, tường rào đặc dài 113,9m.

- Kết cấu móng: Đổ bê tông lót móng đá 4x6 M100. Móng xây đá hộc. Móng trụ cột bằng BTCT đá 1x2 M200 cao 3.1m.

- Thân tường xây gạch bê tông không nung, VXM mác 75 cao 1.8m, trát hoàn thiện VXM M75 dày 1,5cm.

- Toàn bộ tường rào được sơn toàn bộ tường rào 1 nước lót 2 nước màu.

3.3. Vĩa hè + bồn cây và đường vào sân vận động xã

- Đổ bê tông vỉa hè có diện tích 328m² bê tông đá 1x2 M200 dày 10cm.
- Xây bồn cây vỉa hè (8 bồn KT 1.5x1.5m và 7 bồn KT 5x0.5m)VXM M75, ốp gạch thẻ thành và mặt bồn.
- Đổ BT đường vào sân vận động xã rộng 4 đến 5m có chiều dài 118.6m bê tông đá 1x2 M200 dày 16cm.

III. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT

- 1.1. Sự phù hợp với quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình: Phù hợp.
- 1.2. Điều kiện năng lực của tổ chức, cá nhân thực hiện khảo sát, thiết kế; lập dự toán xây dựng: Đáp ứng.
- 1.3. Sự hợp lý của các giải pháp thiết kế xây dựng công trình: Hợp lý.
- 1.4. Sự tuân thủ các tiêu chuẩn áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật, quy định của pháp luật về sử dụng vật liệu xây dựng cho công trình: Tuân thủ
- 1.5. Sự phù hợp của các giải pháp thiết kế công trình với công năng sử dụng của công trình, mức độ an toàn công trình và đảm bảo an toàn của công trình lân cận: Phù hợp và đảm bảo an toàn.
- 1.7. Sự tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy, nổ: Tuân thủ.
- 1.8. Yêu cầu sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện thiết kế (nếu có): Không.
- 1.9. Sự phù hợp giữa khối lượng chủ yếu của dự toán với khối lượng thiết kế: Phù hợp.
- 1.10. Tính đúng đắn, hợp lý của việc áp dụng, vận dụng định mức, đơn giá xây dựng công trình: Đúng quy định.
- 1.11. Tổng mức đầu tư: **1.143.953.395** đồng.

Đơn vị: đồng

TT	Nội dung	Giá trị trình thẩm định	Giá trị thẩm định	Tăng (+), giảm (-)
1	Chi phí xây dựng	998.770.350	998.882.402	112.052
2	Chi phí QLDA	29.799.675	29.803.019	3.344
3	Chi phí tư vấn	113.607.607	108.530.089	-5.077.518
4	Chi phí khác	6.771.677	6.737.885	-33.792
Tổng cộng		1.148.949.309	1.143.953.395	-4.995.914

(Kèm theo dự toán thẩm định)

IV. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận:

Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình đảm bảo đúng quy định và đủ điều kiện để phê duyệt.

2. Kiến nghị:

Đề nghị UBND xã Ngọc Trung phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình và thực hiện các bước tiếp theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ đầu tư;
- Lưu: KTHT;
- In 07 bản

TRƯỞNG PHÒNG

Phạm Anh Tuấn